

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM THAO
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HS-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Điêu Thị Bích Lược**;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà **Nguyễn Thị Thủy**

2/ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Đức Xiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao tham gia phiên tòa: Bà **Trần Lại Khánh Chi** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; Sinh năm 1977; tại: huyện G - thành phố H; Nơi cư trú: khu Y, xã Y, huyện G, thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Tri P, sinh năm 1937; con bà: Vũ Thị L, đã chết; Vợ: Trần Thị Thu H, sinh năm 1975; con: 02 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; anh chị em ruột: Gia đình có 04 người, bị cáo là thứ tư; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại: tại xã Y, huyện G, thành phố H. (Bị cáo có mặt)

Người bị hại: Anh **Bùi Văn C** - sinh năm 1980 (Có mặt)

TT: Tổ dân phố Bá H, thị trấn B, huyện B, tỉnh V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/10/2020, Trần Thanh H (tổng giám đốc công ty cổ phần vật liệu xây dựng H), sinh năm 1973, ở khu Đ, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B cùng Nguyễn Văn T (nhân viên bán hàng công ty cổ phần vật liệu xây dựng H), sinh năm 1977, ở khu Y, xã Y, huyện G, thành phố H đứng nói chuyện, giải quyết tranh chấp về việc bán hàng của công ty với Bùi Văn C (là người nhận khoán sản xuất tại công ty cổ phần vật liệu xây dựng H), sinh năm 1980, ở tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh V tại cổng công ty H, địa chỉ: khu 8, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Quá trình nói chuyện giữa H, T và C xảy ra mâu thuẫn. Do bức tức vì lời nói của C nên H lao vào dùng tay phải nắm 01 cái trúng vào vùng **mặt** của C. Khi bị H đánh thì C chạy lùi về phía đồng gạch trước cổng công ty. Thấy C bỏ chạy, H và T dồn đuổi theo C. Khi đang dồn đuổi C thì H bị ngã nên T chạy vượt lên theo sát C, còn H không chạy dồn theo C nữa. Khi chạy đến đồng gạch gần cổng công ty, C dùng tay phải cầm một nửa viên gạch đất nung màu đỏ giơ lên thì T lao vào ôm sát người C và giằng co viên gạch trên tay C. Lúc này, ông Bùi Tiến D, sinh năm 1967, ở khu 7, xã P, huyện L (là bảo vệ công ty) chạy vào can ngăn, du đẩy C và T ra, làm viên gạch trên tay C rơi xuống đất. T cúi xuống, tay phải nhặt một viên gạch đất nung màu đỏ ở gần đồng gạch, loại gạch 2 lỗ, kích thước khoảng 20x10x5cm rồi tiếp tục chạy áp sát về phía C vào sân cổng Công ty, lúc này C vừa chạy vừa quay mặt lại gần như đối diện với T, vừa dơ tay trái lên che mặt, còn ông D chạy theo sau T định can ngăn T. Khi còn cách C khoảng 1 đến 2 bước chân, ở tư thế gần như đối diện với C, T vung tay phải đang cầm viên gạch hướng từ sau ra trước rồi đập về phía C, trúng vào vùng trán bên phải của C, làm phần trán bên phải của C rách da, chảy máu, còn viên gạch rơi xuống đất. C tiếp tục chạy vào trong sân công ty thì T lại dồn đuổi theo, dùng tay phải nắm 01 cái vào vùng sau vai phải C, C chạy thêm khoảng 3 đến 4 bước chân thì bị ngã xuống sân, cày phần đầu gối xuống nền sân, khiến phần đầu gối chân bị rách da, chảy máu. Lúc này, ông Bùi Tiến D, anh Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1973, ở thôn S, thị trấn B, huyện Y, tỉnh B (lái xe cho công ty cổ phần vật liệu xây dựng H) và anh Dương Văn T, sinh năm 1973, ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh V (thủ kho Công ty cổ phần vật liệu xây dựng H) chạy đến can ngăn không cho T đánh C nữa. Sau đó, tất cả mọi người về vị trí làm việc ở công ty. Khoảng 15 phút sau, Ngô Anh Ch (là người chờ đất thuê cho công ty cổ phần vật liệu xây dựng H và là bạn của C) đến công ty để chờ đất. Gặp Ch, C kể lại việc vừa bị T đánh và nhờ Ch đi tìm T để nói chuyện. Khi vào công ty thấy T đang ngồi uống nước một mình tại sảnh tầng 1, C đi đến chỗ T rồi T và C lao vào du đẩy nhau, C dùng tay nắm 01 cái trúng vào vùng lưng T, thấy vậy Ch cũng lao vào dùng tay nắm 01 cái trúng vào vùng mặt T. Bị đánh, T bỏ chạy vào trong công ty. Ch và C không dồn đuổi theo, sau đó Ch đưa C đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ điều trị vết thương. Hậu quả: C có vết thương vùng trán kích thước 01cm, hình chân chim, mép vết thương dập nát, chảy máu; vùng đầu gối phải có vết thương kích thước 03 cm. T vùng mắt trái bị sưng

nề, bầm tím trên diện tích thước 03x03cm. Vùng cổ có vết xây sát da kích thước 3,5x03cm.

Ngày 28/10/2020, Công an xã P, huyện L đã chuyển nội dung vụ việc trên đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao. Ngày 29/10/2020, C làm đơn đề nghị khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với T và H. Cùng ngày, T trình báo nội dung sự việc đến CQCSĐT CA huyện Lâm Thao.

Ngay sau khi tiếp nhận tin báo, CQCSĐT Công an huyện Lâm Thao đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai những người liên quan, người làm chứng. Quá trình khám nghiệm, Nguyễn Văn T giao nộp 01 viên gạch đất nung, màu đỏ, loại gạch 2 lỗ, kích thước 20x10x5cm; tiến hành thu giữ, trích xuất và chuyển hóa 03 đoạn video ghi lại hình ảnh vụ việc từ hệ thống camera giám sát của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng H vào đĩa DVD để làm căn cứ giải quyết.

Ngày 17/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao đã ra quyết định số 183 trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định thương tích đối với Bùi Văn C. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 219/TgT/2020 ngày 18/11/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận:

“- Vết sẹo vùng trán bên phải: 01%. Chấn động não điều trị ổn định: 01%.

Vết thương mặt trước trong khớp gối phải: 02%.

Vùng mặt bên phải, mắt bên phải, vai trái không để lại thương tích do đó Trung tâm pháp y không có căn cứ xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Anh Bùi Văn C là: 04% (Bốn phần trăm).

- Cơ chế hình thành thương tích:

+ Vết sẹo vùng trán bên phải và chấn động não: Do tác động của vật cứng có góc cạnh tác động vào vùng trán bên phải gây rách da tăng áp lực nội sọ đột ngột ảnh hưởng đến hoạt động của các tế bào não bộ.

+ Vết thương mặt trước trong khớp gối phải: Do tác động của vật cứng gây nên.

+ Tại thời điểm giám định vùng mặt bên phải, mắt bên phải, vai trái không để lại thương tích nên không xác định được cơ chế chấn thương.”

Ngày 01/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao có Công văn số 01 gửi Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ yêu cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ xác định: áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế đối với 02 vết thương: Vết sẹo vùng trán bên phải và Chấn động não điều trị ổn định có tỷ lệ phần trăm tổn thương là bao nhiêu. Ngày 02/12/2020, Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ có công văn trả lời số 34, nội dung:

“- Vết sẹo vùng trán bên phải: 01%; Chấn động não điều trị ổn định: 01%.

Áp dụng phương pháp cộng tại thông tư: 1,99%. Làm tròn 02%”.

Ngày 04/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao đã ra quyết định số 192 trung cầu Trung tâm pháp y tỉnh Phú Thọ giám định thương tích đối với Nguyễn Văn T. Tuy nhiên, cùng ngày T không đề nghị giám định thương tích và từ

chối giám định thương tích. Ngày 05/12/2020, T có đơn từ chối giám định thương tích, không đề nghị C, Ch bồi thường gì. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao tiến hành dẫn giải đối với T, nhưng T vẫn kiên quyết từ chối giám định, do sức khỏe của T đã ổn định.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao có biên bản làm việc đối với Nguyễn Văn T và ông Bùi Tiến D về việc: cùng nhau xem lại nội dung 03 đoạn video trích xuất từ hệ thống camera giám sát của Công ty cổ phần vật liệu xây dựng H. T và ông D đều xác nhận T có hành vi tay phải cầm 01 viên gạch đất nung màu đỏ, vung đập về phía anh C.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn C khai nhận như đã nêu trên. Lời khai của C phù hợp với lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn T khai nhận: Ở tư thế gần như đối diện với C, T dùng tay phải cầm gạch, vung đập về phía C. T cảm giác được phần cổ tay phải của T kê vào tay của C, khi C dơ tay lên đỡ, làm viên gạch rời khỏi tay T, nhưng do mọi việc diễn ra quá nhanh, nên T không nhớ viên gạch trúng vào C hay không. Tại phiên tòa T đã thừa nhận thương tích 4% của C là do T gây nên. Viên gạch T đập về phía C là viên gạch đất nung màu đỏ, gạch do Công ty cổ phần vật liệu xây dựng H sản xuất, kích thước 20x10x5cm. Sau khi xảy ra vụ việc, do khu vực hiện trường có nhiều gạch, nên T không xác định được chính xác viên gạch nào T dùng để đập C. T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra viên gạch tương tự viên gạch T dùng để đập C, có đặc điểm là viên gạch đất nung màu đỏ, loại gạch 2 lỗ, kích thước 20x10x5cm.

Trần Thanh H khai: Do bức tức bột phát, nên H dùng tay đấm trúng vào mặt của C. Khi C chạy về phía cổng gạch trước cổng công ty cổ phần vật liệu xây dựng H và chạy vào trong sân công ty, thì H không dón đuổi theo C nữa. Trước khi đánh C, H không bàn bạc, nói chuyện với T về việc sẽ đánh C. H không biết lý do vì sao T lại dón đuổi C và đánh C. Khi T đánh C, H chỉ đứng quan sát, không có hành vi, cử chỉ, lời nói kích động T đánh C.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lâm Thao đã ra quyết định xử phạt hành chính số 43, 44, 45 đối với Bùi Văn C, anh Ngô Anh Ch và Trần Thanh H về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo điểm c khoản 3 Điều 5 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013, hình phạt tiền, mức phạt 2.500.000VNĐ/1người.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSLT ngày 30/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao giữ nguyên quan điểm truy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b,

i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 4 Điều 36 Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Về trách nhiệm hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong 1 ngày và không quá 5 ngày trong 1 tuần. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo T phải thực hiện những nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ theo luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị T gây thương tích, anh C đã phải đi khám và điều trị. Anh C đề nghị T phải bồi thường cho anh C tiền khám, chụp X- Quang, chụp cắt lớp, siêu âm tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ ngày 28/10/2020 là 735.400đồng, tiền taxi 250.000đồng. Khám tại bệnh viện 103 ngày 29/10/2020; Tiền khám 38.700đồng, tiền xét nghiệm 657.900đồng, tiền thuốc 1.284.000đồng; tiền taxi lượt đi và về 4.200.000đồng. Tại bệnh viện tỉnh Phú Thọ ngày 30/10/2020 tiền xét nghiệm 51.400đồng, tiền vật tư 21.019 đồng; tiền giường yêu cầu chênh lệch bảo hiểm 1.200.000đồng; tiền bảo hiểm 238.970đồng; tiền viện phí 499.247đồng. Tiền bồi dưỡng do mất 4% sức khỏe là 4.000.000đồng. Tổng số tiền C yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh C là 13.176.636đồng.

Xét thấy đề nghị của anh C là phù hợp với pháp luật nên buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh C số tiền 13.176.636đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 7.000.000đồng bồi thường cho anh C tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh C số tiền 6.176.636đồng.

Về xử lý vật chứng: 01 viên gạch đất nung, màu đỏ, loại gạch 2 lỗ, kích thước 20x10x5cm không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy;

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ án (kèm theo hồ sơ vụ án) lưu hồ sơ vụ án.

Về án phí hình sự, án phí dân sự trong án hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, thừa nhận thương tích 2% ở gối của C là do bị cáo gây nên, bị cáo không tham gia tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định và phù hợp với pháp luật.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội:

Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 28/10/2020, tại công công ty H, địa chỉ: khu 8, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ, do mâu thuẫn cá nhân Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng viên gạch đất nung, được coi là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích tại phần trán phải của Bùi Văn C, với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: vết sẹo vùng trán bên phải 01%, chấn động não điều trị ổn định 01%, tổng là 02%. Sau đó T tiếp tục đuổi theo C và cố ý dùng tay phải đâm 01 cái vào vùng sau vai phải C, làm C chạy được khoảng 3 đến 4 bước chân thì bị ngã cây gổ xuống sân, làm gổ phải của C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương 02%. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao chỉ truy tố hành vi của Nguyễn Văn T gây thương tích cho C 2% ở trán là chưa đảm bảo đầy đủ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của T. Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của T gây thương tích cho C là chuỗi hành vi kéo dài liên tục trong một khoảng thời gian ngắn nên T phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ 4% thương tích của C do mình gây ra, tại phiên tòa T cũng thừa nhận toàn bộ 4% thương tích của C là do T gây nên. Như vậy, hành vi của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo T đánh và gây thương tích cho anh C là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tích cực bồi thường cho bị hại, bị cáo có bố, mẹ đẻ là người có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo vì nghề nghiệp của bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, nhưng bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong 1 ngày và không quá 5 ngày trong 1 tuần. Trong thời gian chấp hành án, bị cáo T phải thực hiện những nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ theo luật thi hành án hình sự.

Đối với Bùi Văn C và Ngô Anh Ch, đã có hành vi dùng tay đánh gây thương tích cho Nguyễn Văn T, tuy nhiên T từ chối giám định thương tích và không yêu cầu C và Ch bồi thường gì, do vậy hành vi của C và Chiến không cấu thành tội Cố ý gây thương tích quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với C và Chiến là phù hợp với pháp luật.

Đối với Trần Thanh H, đã có hành vi dùng tay phải đấm 01 cái trúng vào vùng mặt của C (theo bản kết luận giám định thương tích của Bùi Văn C, vùng mặt bên phải, mắt bên phải không để lại thương tích). Khi đánh C, H không bàn bạc trước với T. Còn khi thấy T đánh C, H không tham gia đánh, không có hành vi, cử chỉ, lời nói xúi giục T đánh C. Nên, hành vi của H không phải là đồng phạm với T về tội: Cố ý gây thương tích theo Điều 134 Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lâm Thao đã ra quyết định xử phạt hành chính số đối với H là phù hợp pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 viên gạch đất nung, màu đỏ, loại gạch 2 lỗ, kích thước 20x10x5cm không có giá trị sử dụng tịch thu tiêu hủy;

- 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ án (kèm theo hồ sơ vụ án) lưu hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị T gây thương tích, anh C đã phải đi khám và điều trị. Anh C đề nghị T pH bồi thường cho anh C tiền khám, chụp X-Quang, chụp cắt lớp, siêu âm tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ ngày 28/10/2020 là 735.400đồng, tiền taxi 250.000đồng.

Tiền khám tại bệnh viện 103 ngày 29/10/2020 gồm; Tiền khám 38.700đồng, tiền xét nghiệm 657.900đồng, tiền thuốc 1.284.000đồng; tiền taxi 4.200.000đồng;

Tiền khám tại bệnh viện tỉnh Phú Thọ ngày 30/10/2020 gồm: Tiền xét nghiệm 51.400đồng, tiền vật tư 21.019 đồng; tiền giường yêu cầu chênh lệch bảo hiểm 1.200.000đồng; tiền bảo hiểm 238.970đồng; tiền viện phí 499.247đồng.

Tiền bồi dưỡng do mất 4% sức khỏe là 4.000.000đồng.

Tổng số tiền bị cáo T phải bồi thường cho anh C là 13.176.636đồng.

Xét thấy đề nghị của anh C là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận: Buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho anh C số tiền 13.176.636đồng. Bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 7.000.000đồng tiền bồi thường cho anh C tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Bị cáo còn phải bồi thường cho anh C số tiền 6.176.636đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự trong án hình sự theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề xuất về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, thấu tình đạt lý phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- áp dụng: điểm a khoản 1 điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1, 2, 4 Điều 36 BLHS Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 07 (Bảy) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố H nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố H nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo T.

Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ bị cáo T phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng không quá 4 giờ trong 1 ngày và không quá 5 ngày trong 1 tuần.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo T phải thực hiện những nghĩa vụ theo các quy định về Cải tạo không giam giữ theo luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vết chong: Áp dụng Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự ; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Nguyễn Văn T phải bồi thường cho Anh Bùi Văn C số tiền là: 13.176.636 đồng (Mười ba triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba sáu đồng). Xác nhận bị cáo đã bồi thường 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng) theo biên lai tạm thu tiền bồi thường trước khi xét xử số: AA/2019/0000568 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao. Bị cáo T còn phải bồi thường cho anh C số tiền 6.176.636đồng (Sáu triệu một trăm bảy mươi sáu nghìn sáu trăm ba sáu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về xử lý vật chứng; Tịch thu tiêu huỷ: 01 viên gạch đất nung, màu đỏ, loại gạch 2 lỗ, kích thước 20x10x5cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/4/2021).

Lưu hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD chứa dữ liệu hình ảnh vụ án (kèm theo hồ sơ vụ án) .

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 308.800đồng (Ba trăm linh tám nghìn tám trăm đồng) tiền án phí dân sự trong án hình sự.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự" /.

Bị cáo bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh PT;
- VKSND huyện LT;
- Công an huyện LT;
- Cơ quan THAHS - CA huyện LT;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh PT;
- UBND xã Y, H. G
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS+VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Điều Thị Bích Lược